

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/KDTM-ST

Ngày: 02-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2019/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2019/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường M, Quận N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Quốc K**, sinh năm 1994 – Chức vụ: Chuyên viên XLN KHDN MN.

(Văn bản ủy quyền số 30442/2019/XLN-AMC ngày 05/8/2019)

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C

Địa chỉ trụ sở chính: Số C6/22A đường Phạm Hùng, xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Trần Đình T**, sinh năm 1982
– Chức danh: Giám đốc

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

– Ông **Nguyễn Bình A**, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 74A6 khu phố 2, phường P, thành phố Q, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt)

– Ông **Trần Đình T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 158/40 đường Trần Huy Liệu, Phường I, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2019 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Sài Gòn (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) và công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất C (sau đây gọi tắt là công ty C) có ký Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: SME/SGN/17/0101/HDTD ngày 23/6/2017; với số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 22,3%/năm, cố định trong vòng 01 tháng, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh sản xuất. Thực hiện hợp đồng nêu trên ngân hàng V đã giải ngân khoản vay cho công ty C vào ngày 23/6/2017 theo Khế ước nhận nợ (Lần: 01/Số: SME/SGN/17/0101/HDTD); thanh toán định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

Khoản vay nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Bình A và ông Trần Đình T theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/SGN/17/0101/HDBL ngày 23/6/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty C đã thanh toán cho ngân hàng V số tiền gốc là 152.620.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và số tiền lãi là 39.865.268 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng). Sau đó, công ty C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thỏa thuận trong hợp đồng; mặc dù, ngân hàng V nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty C để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, nhưng công ty C vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 02/10/2019, công ty C còn nợ số tiền gồm:

+ Số tiền gốc: 347.380.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Tiền lãi: 152.465.108 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng).

Tổng cộng: 499.845.108 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng).

Tại phiên tòa, ngân hàng V yêu cầu công ty C thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty C còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: SME/SGN/17/0101/HDTD ngày 23/6/2017 mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho ngân hàng V.

Trường hợp công ty C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu ông Nguyễn Bình A, ông Trần Đình T có nghĩa vụ liên đới cùng chịu trách nhiệm với công ty C thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký.

Đối với người đại diện theo pháp luật của công ty C ông Trần Đình T là bị đơn; đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty C xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: SME/SGN/17/0101/HDTD ngày 23/6/2017 với ngân hàng V, số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh sản xuất.

Trong quá trình vay, công ty C đã thanh toán một phần tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng V. Do hiện nay công ty không còn hoạt động nên công ty C không còn khả năng thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng V. Bị đơn xác nhận còn nợ ngân hàng V số tiền tiền gốc và tiền lãi như ngân hàng trình bày nêu trên.

Ông T xác nhận có cùng với ông Nguyễn Bình A ký Hợp đồng bảo lãnh số: SME/SGN/17/0101/HDBL ngày 23/6/2017 để bảo lãnh cho công ty C vay khoản nợ trên với ngân hàng V.

Nay ngân hàng yêu cầu công ty C thanh toán số tiền còn nợ thì ông T đồng ý trả, nhưng về phương thức thanh toán yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ trên. Nếu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông T đồng ý cùng với ông Nguyễn Bình A liên đới cùng chịu trách nhiệm với công ty C thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bình A:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bình A đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; tuy nhiên, còn chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì xét thấy nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần V và bị đơn

công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất C có ký hợp đồng tín dụng; do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất C trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng ký giữa các bên; bị đơn có địa chỉ trụ sở chính của công ty tại huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bình A vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số: SME/SGN/17/0101/HDTD ngày 23/6/2017 thì công ty C có thực hiện việc vay vốn tại ngân hàng V với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh sản xuất của công ty với số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Bị đơn công ty C khi thực hiện hợp đồng đã thanh toán được một phần gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 02/10/2019, công ty C còn nợ ngân hàng V số tiền gồm nợ gốc là 347.380.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi 152.465.108 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng); tổng cộng là 499.845.108 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng). Ngân hàng V yêu cầu công ty C thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ 03/10/2019 cho đến khi công ty C thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận. Việc bị đơn yêu cầu xin được trả dần số tiền nợ trên cho đến khi thanh toán xong là gây thiệt hại, ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay cũng như hoạt

động của các tổ chức tín dụng trong ngân hàng Nhà nước; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Căn cứ vào Hợp đồng bảo lãnh số: SME/SGN/17/0101/HDBL ngày 23/6/2017 thì ông Trần Đình T và ông Nguyễn Bình A có thực hiện việc bảo lãnh cho công ty C đối với hợp đồng tín dụng mà công ty ký với ngân hàng V. Nay nguyên đơn ngân hàng V yêu cầu trong trường hợp công ty C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu ông Trần Đình T và ông Nguyễn Bình A có nghĩa vụ liên đới cùng chịu trách nhiệm với công ty C thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký. Hợp đồng bảo lãnh được ký giữa ba bên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 335, 336, khoản 1 Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 335; Điều 336; khoản 1 Điều 339; Điều 342; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tính đến ngày 02/10/2019 là 499.845.108 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 347.380.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi 152.465.108 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Các bên thi hành tại cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày 03/10/2019, công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại số: SME/SGN/17/0101/HDTD ngày 23/6/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

4. Trường hợp công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Trần Đình T và ông Nguyễn Bình A có nghĩa vụ liên đới cùng chịu trách nhiệm với công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký.

5. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất C chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.993.804 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi ba nghìn tám trăm lẻ bốn đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 9.939.923 đồng (Chín triệu chín trăm ba mươi chín nghìn chín trăm hai mươi ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006798 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương